

**DỰ ÁN HỢP TÁC KỸ THUẬT QUẢN LÝ RỪNG BỀN
VỮNG VÙNG ĐÀU NGUỒN TÂY BẮC
(SUSFORM-NOW)**

**KẾT QUẢ
CHUYỂN THĂM VÀ LÀM VIỆC TẠI
HUẾ VÀ ĐÀ LẠT**

**Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn (DARD)
Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA)**

THÁNG 2 NĂM 2011

**DỰ ÁN HỢP TÁC KỸ THUẬT QUẢN LÝ RỪNG BỀN
VỮNG VÙNG ĐÀU NGUỒN TÂY BẮC
(SUSFORM-NOW)**

**KẾT QUẢ
CHUYẾN THĂM VÀ LÀM VIỆC TẠI
HUẾ VÀ ĐÀ LẠT**

JICA

DARD

MỤC LỤC

- A. MỤC ĐÍCH CỦA CHUYẾN THAM QUAN HỌC TẬP
- B. THĂM QUAN HỌC TẬP TẠI ĐÀ LẠT
- C. THĂM QUAN HỌC TẬP TẠI HUẾ
- D. ĐÁNH GIÁ VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM DỰ KIẾN ỨNG DỤNG

PHỤ LỤC

1. Một số hình ảnh chuyến tham quan học tập
2. Danh sách thành viên tham gia chuyến tham quan học tập tại Đà Lạt và Huế

A. MỤC ĐÍCH CỦA CHUYẾN THAM QUAN HỌC TẬP

- Học tập các kỹ năng, kinh nghiệm của việc áp dụng phương pháp có sự tham gia của người dân trong việc thực hiện các hoạt động Dự án;
- Học hỏi phương pháp lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý rừng và các hoạt động phát triển sinh kế có sự tham gia của người dân địa phương;
- Sau chuyến tham quan học tập, năng lực của các thành viên tham gia, đặc biệt là cán bộ xã sẽ được nâng lên. Các thành viên sẽ rút ra được các bài học kinh nghiệm từ “Dự án Tăng cường năng lực quản lý dựa vào cộng đồng cho vườn Quốc gia Bidoup Núi Bà” (Sau đây gọi tắt là “Dự án Đà Lạt”) và “Dự án tăng cường sự tham gia sản xuất than củi từ phế thải nông nghiệp và các công nghệ sử dụng than củi đa mục đích” (Sau đây gọi tắt là “Dự án Huế”), và vận dụng vào việc thực hiện các hoạt động của Dự án Quản lý Rừng Bền Vững tại Vùng Đầu Nguồn Tây Bắc. Cán bộ xã có thể hỗ trợ, quản lý, điều hành, huy động sự tham gia của người dân thôn bản thực hiện các hoạt động.

B. THĂM QUAN HỌC TẬP TẠI ĐÀ LẠT

I. HỘI THẢO VỚI DỰ ÁN ĐÀ LẠT

Ngày 22 tháng 02 năm 2011, đoàn công tác của Dự án quản lý rừng bền vững vùng đầu nguồn Tây Bắc tỉnh Điện Biên đã thăm và làm việc với Dự án Đà Lạt.

1. Thành phần tham Dự

1.1 Đoàn Công tác tỉnh Điện Biên

(Danh sách đính kèm - Phụ lục)

1.2 Dự án Đà Lạt

- Ông: Kensei Oda - Cố vấn trưởng
- Bà: Modori Yajima - Điều phối viên/Phát triển cộng đồng
- Ông: Hoàng Hữu Cải - Chuyên gia phân tích sinh kế
- Ông: Tôn Thất Minh - Quản lý dự án

2. Nội dung

2.1 Ông Kensei Oda Giới thiệu về dự án

Mục tiêu: của dự án là nâng cao năng lực quản lý tài nguyên thiên nhiên ở Vườn Quốc gia Bi Doup - Núi Bà. Việc nâng cao năng lực quản lý tài nguyên thiên nhiên không chỉ đối với đội ngũ cán bộ quản lý của Vườn quốc gia mà còn tập trung nâng cao năng lực cho cán bộ, nhân dân địa phương.

Hoạt động: Dự án sẽ tập trung thiết lập mô hình hợp tác quản lý giữa Vườn Quốc gia Bi Doup – Núi Bà với cộng đồng dân cư sống trong và ven Vườn quốc gia. Các mô hình này tập trung vào 2 lĩnh vực: giúp người dân làm du lịch sinh thái rừng từ tài nguyên rừng ở Vườn Quốc gia Bi Doup – Núi Bà và hỗ trợ cải thiện sinh kế. Và theo đó, về du lịch, Ban quản lý dự án sẽ bồi dưỡng kiến thức du lịch cho người dân, đào tạo một số người dân có đủ điều kiện làm hướng dẫn viên du lịch, hướng dẫn dân mở các hoạt động phục vụ du lịch như hình thức du lịch ở nhà dân, biểu diễn công chiêng, hướng dẫn tham quan, tìm hiểu những điều kỳ thú ở Vườn Quốc gia Bi Doup – Núi Bà ... Về hỗ trợ cải thiện sinh kế, người dân sẽ được hỗ trợ giống cây trồng, kỹ thuật canh tác, kỹ thuật thu hoạch và sau thu hoạch... cũng như kế hoạch phát triển sản xuất theo hướng thân thiện với môi trường và có hiệu quả kinh tế cao, bền vững. Dự án được triển khai trên địa bàn của huyện Lạc Dương; người dân được tham gia và hưởng lợi từ dự án hầu hết là đồng bào các dân tộc Cill, Lạch... /.

2.2 Những vấn đề cả Dự án Đà Lạt và đoàn công tác cùng quan tâm

- Vấn đề đều phải làm thế nào để phát triển được rừng, chính vì vậy điều quan tâm chung là:

Lựa chọn sinh kế thân thiện với môi trường

Phát triển du lịch Sinh thái

- Ưu tiên trồng cà phê thuần.

- Phế thải từ quả cà phê (Vỏ) cần có quy trình thu gom, xử lý và có thể tái sử dụng có hiệu quả.

- Làm gì để sản phẩm của người dân khi sản xuất ra có nơi tiêu thụ ổn định.

- Làm thế nào để có thể xóa dần sự chênh lệch về năng suất cà phê giữa đối tượng trồng là người Lạch, Cil và người Kinh?

Người Lạch, Cil trồng năng suất chỉ đạt 3 tấn/ha trong khi người kinh trồng năng suất đạt tới 20 tấn/ha.

Cần tổ chức cho người dân các lớp tập huấn ngay tại đồng ruộng để trang bị kỹ thuật. Đồng thời hỗ trợ người dân vốn để mua vật tư phục vụ công tác chăm sóc cây trồng.

- Đối với phát triển Du lịch sinh thái cần có sự tham gia của cộng đồng cần có sự thỏa thuận phân chia lợi ích một cách rõ ràng.

II. KẾT QUẢ THAM QUAN CÁC MÔ HÌNH Ở THỰC ĐỊA

1. Mô hình trồng rau Dền lấy củ tại xã Lát

Tại đây đoàn công tác đã đến thăm một Vườn rau Dền của người dân xã Lát. Lúc đoàn đến thăm cũng là lúc bà con đang thu hoạch củ Dền.

Củ Dền là loại ngũ cốc tính mát, bổ máu, có thể dùng để chế biến món ăn hoặc chế biến nước uống (ép).

Hình thức canh tác: Kết hợp thủ công và cơ giới.

Phương thức trồng: đánh luống rộng 1-1,2m; cao 15-20cm; giữa các luống có rãnh thoát nước. Có thể trồng trực tiếp bằng gieo hạt hoặc trồng bằng cây con có bầu đất.

Mô hình có diện tích 6.000m², một năm trồng được 4 vụ với thời gian từ 2,5-3 tháng/vụ. Với năng suất 8 tấn/vụ với giá tại vườn là 8.000 đồng/kg thì với 6.000 m² một năm người dân thu được trên 150 triệu đồng. Với số lãi khoảng 50% (sau khi đã trừ đi toàn bộ chi phí). Đây là mô hình mang lại hiệu quả kinh tế khá cao cho người dân.

2. Mô hình trồng Dâu tây

Vườn Dâu tây có diện tích 3.500 m² hiện tại Dâu tây đang cho thu hoạch.

Dâu tây là loại cây có thể sống và cho thu hoạch trong vòng 3 năm liên tiếp.

Hình thức canh tác: Kết hợp thủ công và cơ giới.

Phương thức trồng: đánh luống rộng 1-1,2m; cao 15-20cm; giữa các luống có rãnh thoát nước. Có thể trồng trực tiếp bằng gieo hạt hoặc trồng bằng cây con có bầu đất.

Vườn Dâu Tây có diện tích 3.500 m² một lần thu hoạch có thể bán được 70 Triệu đồng (3-5 ngày thu hái một lần) với giá bán tại ruộng 45.000đồng/kg.

Tuy cho thu hoạch cao nhưng cây rất dễ chết nếu gặp thời tiết bất lợi như mưa, nắng,...

3. Mô hình trồng cà phê xen Hồng

Vườn cà phê xen hồng là do lịch sử để lại (trước đây dân được vận động trồng Hồng, nhưng sau đó dân lại được vận động chặt hồng để trồng cà phê, có những hộ tiếc Hồng nên xuất hiện mô hình cà phê xen dưới tán hồng)

Khu vực tham quan, mô hình này cà phê phát triển kém, nguyên nhân: người dân thiếu vốn đầu tư chăm sóc, đất đã bạc màu, khả năng che bóng của cây hồng không hiệu quả (khi cần che bóng thì cũng là mùa Hồng rụng lá)

4. Thăm vườn Quốc gia Bidoup Núi Bà

Vườn Quốc gia Bidoup Núi Bà có 01 Hạt Kiểm lâm và 09 Trạm Kiểm lâm, 01 tổ cơ động có sử dụng Chó nghiệp vụ. Biên chế kiểm lâm tại vườn là hơn 70 cán bộ và công chức.

Đoàn đến thăm Trạm Kiểm lâm KLong - KAnh, đây là trạm Kiểm Lâm khó khăn nhất thuộc Vườn Quốc gia Bidoup Núi Bà, trạm có 07 cán bộ.

Dưới sự giới thiệu của Trưởng trạm Đinh Bá Kha và Phó trưởng trạm Đinh Văn Tiến đoàn biết được: Vườn có diện tích khoảng 70.000 ha, toàn bộ diện tích vườn là vùng lõi, không có vùng đệm. Vườn tiếp giáp với diện tích rừng thuộc sự quản lý của Ban quản lý RPH Đa Nhim. Khu vực vườn gồm nhiều loài thực vật quý như Thông 5 lá, Thông 2 lá đẹt, Pơ mu,... với độ che phủ trên 80%, trong rừng có một số loài động vật quý hiếm như Hổ, Bò tót,...

Trong vườn có khoảng 270 hộ dân sinh sống với số nhân khẩu là 1.390 người. Người dân chủ yếu sống bằng làm rẫy, trồng cây không chuyên canh (bắp, Hồng, khoai môn, cà phê,...)

Từ năm 2009 khu vực vườn đã được thủy Điện Đa Nhim trả phí dịch vụ môi trường nên đời sống người dân trong vùng phần nào đã được cải thiện. Bình quân mỗi hộ được hưởng 4,5 triệu đồng/hộ/tháng. Do đó trong 3 năm gần đây Vườn chưa để xảy ra vụ cháy rừng nào.

B. THĂM QUAN HỌC TẬP TẠI HUẾ

I. GẶP MẶT DỰ ÁN HUẾ

Ngày 23 tháng 02 năm 2011, đoàn công tác của Dự án quản lý rừng bền vững vùng đầu nguồn Tây Bắc tỉnh Điện Biên đã thăm và làm việc với Dự án Huế. Tiếp đoàn có Bà Saito Atsuto điều phối viên/phát triển cộng đồng dự án và một số thành viên của dự án Huế.

Sau khi gặp gỡ, làm quen, đoàn công tác đã được giới thiệu về quy trình sản xuất than củi, than từ phế thải nông nghiệp (chấu), cách thức sản xuất than hữu cơ – vi sinh Bokashi và cách thức sử dụng.

II. KẾT QUẢ THAM QUAN CÁC MÔ HÌNH Ở THỰC ĐỊA

1. Quy trình sản xuất than củi

Than củi được sản xuất từ thân gỗ rừng tự nhiên hay rừng trồng, tùy theo mức độ sản xuất mà xây dựng kích thước lò than cho phù hợp. Lò than được xây dựng hình tròn, nắp kín, có ống khói, ống khói được làm bằng thép hoặc Inoc, có khe hở tại điểm gấp khúc để tại điểm đó làm lạnh và thu hơi nước bay ra từ quá trình đốt củi (chỉ lấy khi nhiệt độ lò trên 85⁰C) – dấm gỗ. (Dấm gỗ thu được sẽ được sử dụng để làm thuốc trị bệnh đi ngoài ở vật nuôi, trị bệnh cho cây trồng. Đây là sản phẩm phụ trong quá trình đốt than củi nhưng có giá trị và thân thiện với môi trường).

Hiện tại 1kg than thương phẩm gỗ keo có giá 7.000 đồng/ka và gỗ Thành ngạch là 15.000 đồng/kg.

Tuy nhiên vấn đề đặt ra than được tạo ra do đốt phần thân gỗ chứ không phải là các sản phẩm tận thu như lá, cành, ngọn thì có thể sẽ dẫn tới hậu quả người dân phá rừng đốt than không? và nếu bán trực tiếp gỗ để làm: cây chống lò, gỗ ván dăm, cốt pha thì hiệu quả kinh tế sẽ phát triển theo hướng thương mại hơn không?

2. Quy trình sản xuất phân hữu - vi sinh Bokashi

Chấu được ủ thành than, trong quá trình ủ người dân cũng thu được Dấm giống như quá trình đốt than củi.

Thành phần của phân Bokashi: phần chuồng hoai + Than chấu + Đất giàu dinh dưỡng + Cám gạo và men rượu (ủ men rượu và cám gạo từ 5-6 ngày sau đó trộn đều với các thành phần trên)

Trộn ủ các thành phần trong khoảng 20 ngày (tùy thuộc vào điều kiện thời tiết). Trong quá trình ủ cứ 1 tuần đảo 1 lần, phủ bạt khu vực ủ phân, chống để thoát khí. Nhiệt độ tối ưu khi ủ giữ ở 60-80⁰C, phân đạt khi toi xốp. Phân thương phẩm có độ ẩm từ 25-40%.

Có thể nhận thấy phân hữu cơ vi sinh Bokashi có giá trị và tận dụng được các nguồn phế thải có sẵn trong dân.

3. Thăm gia đình Ông Cao Thanh tại thôn Khe Su

Tại đây đoàn cán bộ dự án đã được xem quá trình ủ phân Bokashi và việc gia đình sử dụng phân trong trồng cây hoa màu.

Nhận thấy: cây được ủ phân sinh trưởng phát triển tốt.

4. Thăm gia đình Ông Nguyễn Kim Thanh tại thôn Khe Su

Tại đây đoàn cán bộ dự án đã được xem quá trình ủ than châu và việc ứng dụng quá trình ủ than để tạo ra các sản phẩm than nghệ thuật.

Hiệu quả mô hình này rất có tiềm năng cần được nhân rộng.

5. Thăm gia đình Ông Trương Văn Nguyễn tại thôn Khe Su

Đây cũng là một gia đình ứng dụng phân Bokashi trong sản xuất hoa màu.

Tại đây đoàn cán bộ dự án thấy cây sinh trưởng phát triển tốt.

C. ĐÁNH GIÁ, BÀI HỌC KINH NGHIỆM DỰ KIẾN ÁP DỤNG

I. ĐÁNH GIÁ

Chuyến đi đã thành công tốt đẹp, được bố trí hợp lý, chu đáo và đúng lịch trình đề ra; Các cán bộ của Dự án Đà Lạt, Dự án Huế và các hộ dân nơi đoàn đến thăm quan, học tập đều giúp đỡ và nhiệt tình hướng dẫn. Các thành viên trong đoàn nghiêm túc tuân theo mọi hoạt động của đoàn và tiếp thu tốt những kiến thức và kinh nghiệm bổ ích trong quá trình thăm quan học tập. Thông qua đợt thăm quan này đoàn đã học tập nhiều kinh nghiệm quý báu và tận mắt nhìn được kết quả của địa phương đã làm được và có thể rút ra được những bài học tốt nhất cho việc thực hiện ở tỉnh Điện Biên.

- **Ưu điểm của mô hình:** Thông qua ứng dụng mô hình các hộ thay đổi nhận thức làm ăn, phát huy tiềm năng, chủ động sáng tạo trong làm ăn. Tạo công ăn việc làm, ổn định xã hội, giải quyết tích cực xử lý môi trường. Tạo ra sản phẩm sạch, an toàn, đa dạng về mẫu mã, phù hợp thị trường.
- **Hạn chế của mô hình:** Trình độ học vấn của nông dân vẫn còn hạn chế; Thiếu kiến thức thị trường; Thiếu ứng dụng khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất nông nghiệp; Thiếu vốn đầu tư. Vì vậy bước đầu thực hiện mô hình nên phát triển quy mô nhỏ trong gia đình, phù hợp điều kiện sẵn có, tạo nguồn vốn trong hộ từ đó phát triển quy mô lớn hơn.

II. BÀI HỌC KINH NGHIỆM DỰ KIẾN ÁP DỤNG & ĐỀ XUẤT

1. Bài học kinh nghiệm dự kiến áp dụng qua chuyến thăm quan các mô hình có thể áp dụng vào thực tế của Điện Biên như sau:

- Sản xuất phân hữu cơ - vi sinh Bokashi: bởi các nguyên liệu phục vụ công việc sản xuất phân ở các thôn bản đều khá sẵn. Và qua việc sản xuất phân sẽ không chỉ giúp người dân tận dụng được các phế thải mà còn tiết kiệm được tiền mua phân bón phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Sản xuất dấm gỗ, trấu: có thể tận dụng Trấu, gỗ để sản xuất dấm phục vụ trị tiêu chảy cho vật nuôi và phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng.

- Muốn đạt được kết quả của dự án ngoài việc đầu tư của dự án JICA thì nhà nước cần có chính sách phù hợp đối với người dân vùng thực hiện dự án như lương thực, chế độ quản lý, bảo vệ rừng như ở Đà Lạt thì mới có thể duy trì được hoạt động của dự án,

2. Đề xuất:

- Dự án cần có phụ cấp cho đội ngũ cán bộ cấp huyện, cấp xã tham gia điều hành thực hiện các hoạt động Dự án.

- Đầu tư, hỗ trợ để người dân phát triển sinh kế bền vững,

PHỤ LỤC

1. Một số hình ảnh về chuyên tham quan học tập tại Đà Lạt và Huế

1.1 Một số hình ảnh tại Đà Lạt

LÀM VIỆC VỚI DỰ ÁN ĐÀ LẠT



THĂM UBND XÃ LÁT HUYỆN LẠC DƯƠNG



MÔ HÌNH TRỒNG RAU DỀN LẦY CỦ TẠI XÃ LÁT



MÔ HÌNH TRỒNG DÂU TÂY TẠI XÃ LÁT



THĂM MÔ HÌNH TRỒNG CÀ PHÊ + HỒNG TẠI XÃ LÁT



THĂM VƯỜN QUỐC GIA BIDOUP NÚI BÀ



1.2 Một số hình ảnh tại Huế

THĂM VƯỜN QUỐC GIA BẠCH MÃ



**THĂM MÔ HÌNH SẢN XUẤT THAN CỦI VÀ SẢN XUẤT PHÂN HỮU CƠ
– VI SINH BOKASHI TẠI THÔN KHE SU HUYỆN PHÚ LỘC**



THĂM GIA ĐÌNH NHÀ ÔNG CAO THANH TẠI THÔN KHE SU



THĂM GIA ĐÌNH NHÀ ÔNG NGUYỄN KIM THANH TẠI THÔN KHE SU



THĂM GIA ĐÌNH NHÀ ÔNG TRƯƠNG VĂN NGUYỄN
TẠI THÔN KHE SU



2. Danh sách thành viên Tham quan học tập tại Đà Lạt - Huế (21-24/2/2011)

Tên	Chức danh	
Thành phố Điện Biên Phủ		
Nguyễn Văn Hải	Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm Thành phố Điện Biên Phủ	
Nguyễn Duy Tân	Chủ tịch UBND xã Tà Lèng	
Huyện Điện Biên		
Phạm Công Nguyên	Hạt phó Hạt Kiểm lâm huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên	
Nguyễn Thế Điều	Phó Chủ tịch UBND xã Núa Ngam	
Lò Văn Hương	Chủ tịch UBND xã Thanh An	
Huyện Điện Biên Đông		
Tô Quang Tiếp	Trưởng phòng Nông nghiệp huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.	
Vàng A Bông	Phó Chủ tịch UBND xã Keo Lôm	
Lò Văn Khộ	Chủ tịch UBND xã Na Son	
Lò Văn Bướn	Phó Chủ tịch UBND xã Pú Nhi	

Ban Quản lý Dự án cấp tỉnh		
Tạ Thị Thành Bắc	Cán bộ Chi cục Lâm nghiệp tỉnh Điện Biên	
Dự án Quản lý Rừng bền vững tại vùng đầu nguồn Tây Bắc		
NONAKA Hiromi	Điều phối viên Hành chính	
Nguyễn Tuấn Hiền	Cán bộ Dự án	